

Số: 08/2021/QĐST-DS.

Long An, ngày 19 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ Điều 48, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 66/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 09 năm 2019 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Xét thấy: Ngày 08/04/2021 các nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú T, ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị Ngọc L nộp đơn xin rút toàn bộ đơn khởi kiện. Ngày 15/4/2021 bị đơn ông Nguyễn Hữu N có đơn rút lại yêu cầu phản tố. Xét thấy việc rút đơn khởi kiện các nguyên đơn và rút lại yêu cầu phản tố của bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 66/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 09 năm 2019 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” giữa:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Nguyễn Thị Tú T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số X, ấp 1, xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

1.2. Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

1.3. Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số K ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số C ấp H, xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân thành phố T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn N1 - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T. Văn bản ngày 27/4/2017.

3.2. Ủy ban nhân dân xã B.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hoàng O. Chức vụ: Công chức địa chính. Theo văn bản ủy quyền ngày 15/6/2017.

3.3. Phòng Công chứng số 1, tỉnh Long An (nay là Văn phòng công chứng Phạm Thị H).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị H - Trưởng Văn phòng.

3.4. Ông Nguyễn Văn N3, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Số M ấp 1, xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

3.5. Cụ Huỳnh Thị T1, sinh năm 1926.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, thành phố T, tỉnh Long An

3.6. Ông Nguyễn Quang N4, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số L, ấp B, xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

3.7. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Số I, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

3.8. Ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1948.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

3.9. Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

3.10. Bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Ấp D xã E, huyện T, tỉnh Long An.

3.11. Bà Nguyễn Thị Ánh T2, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Số G, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An.

3.12. Bà Nguyễn Thị Hoài N5, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Xã E, huyện T, tỉnh Long An.

3.13. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1946.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của bà A, bà D, bà B, ông A, bà S, bà Tuyết, bà N5: Ông Nguyễn Hữu N, sinh năm 1967. Địa chỉ: Số O, ấp H, xã B, thành phố T, tỉnh Long An. Giấy ủy quyền số chứng thực ngày 18/7/2018.

3.14. Bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Số F, Phường B, thành phố T, tỉnh Long An.

3.15. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

3.16. Bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1956 (chết tháng 3/2017, theo giấy trích lục khai tử ngày 20/9/2017). Không có chồng con.

II. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Khi có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đó, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật này và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự:

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc L số tiền 420.000 đồng tiền tạm ứng án phí sở thẩm, theo biên lai thu số 0001255 ngày 01/6/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T và số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0000004 ngày 03/08/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Tú T số tiền 310.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0001253 ngày 01/6/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T và số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0000012 ngày 06/08/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Thành T số tiền 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0001254 ngày 01/6/2015 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T và số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0000013 ngày 06/08/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

- Hoàn trả cho ông Nguyễn Hữu N số tiền 900.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số 0000904, 0000905, 0000906 cùng ngày 24/5/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

III. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Long An;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Cẩm Hồng